

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày: 12/8/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÒA BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hảo

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Cải  
Bà Bùi Thị Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Đàm Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn D**, sinh ngày 10/10/1976 tại xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Hà Thị T (đã chết); Vợ: Trịnh Thị Đ; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 24/12/2020 đến nay được trích xuất - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Văn T**, sinh ngày 07/7/1966 tại xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Hà Thị T (đã chết); Vợ: Trịnh Thị L; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2014 Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chấp ma túy” bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù; ngày 06/10/2015 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo

bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến nay được trích xuất - Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1980.

Trú tại: xóm D 1, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

**\* Người chứng kiến:**

- Ông Vũ Văn H, sinh năm 1968 (Có mặt)

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 24/12/2020 Trần Văn D đang ở nhà tại xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình thì nhận được điện thoại của Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1980, trú tại xóm D 1, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình hỏi mua ma túy với số tiền là 1.000.000 đồng. Do lúc đó chưa có sẵn ma túy để bán cho Q nên D bảo Q đợi để hỏi người khác. Trần Văn D đã gọi điện thoại cho anh trai ruột là Trần Văn T, sinh năm 1966, trú tại xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình và nói có người muốn mua ma túy loại heroin với số tiền là 1.000.000 đồng và hỏi T còn ma túy để bán không. T trả lời D là chỉ còn 02 gói, D bảo còn 02 gói cũng mang đi bán và T đồng ý. D gọi điện lại cho Q bảo chỉ còn 02 gói và Q đồng ý mua. Khi Q đã đồng ý mua D gọi điện cho T bảo mang ma túy sang nhà D. T lấy 02 gói giấy bên trong có chứa ma túy loại Heroin từ trong nhà rồi cất dấu vào túi quần và đi bộ đến nhà D để bán ma túy, khi đi đến nơi thì T gặp D đang đứng chờ ở trước nhà nên lấy hai gói ma túy trên đưa cho D, D cầm gói ma túy cất dấu vào trong người đồng thời lấy số tiền 400.000 đồng trả cho T. Sau khi bán được ma túy cho D thì T đi bộ về nhà ngủ còn D sau khi mua được ma túy từ T thì gọi điện cho Q hẹn gặp tại khu vực cánh đồng xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình để bán lại cho Q.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày khi D đang đứng chờ Q tại khu vực cánh đồng xóm L thì bị Tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã N bắt quả tang, thu giữ ma túy trên người D và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội, biên bản tạm giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 25/12/2020 Công an huyện Y tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn T và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Trần Văn T. Quá trình khám xét, Công an huyện Y đã thu giữ tại gầm giường trong phòng ngủ của T 01 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, T khai nhận là ma túy,

T tàng trữ với mục đích là bán cho người khác để thu lợi bất chính. Công an huyện Y đã lập biên tạm giữ đồ vật tài liệu theo đúng quy định.

Tại bản kết luận giám định số 382/KLGD-CAT-PC09 ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong 02 gói giấy trong phong bì niêm phong ghi “M1 vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Trần Văn D, sinh năm 1976, trú tại xóm L , xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có tổng khối lượng 0,06g (không phải không sáu gam) là ma túy loại Heroine; Chất bột màu trắng dạng cục trong gói giấy trong phong bì niêm phong ghi “M3 vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Trần Văn T, sinh năm 1966, trú tại xóm L , xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có tổng khối lượng 0,40g (không phải bốn mươi gam) là ma túy loại Heroine. *(Heroine nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ)*

**Xử lý vật chứng:** Đối với 01 phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, ghi Số thông báo KLGD 382 ngày 31 tháng 12 năm 2020, tên đối tượng: Trần Văn D. Mép dán có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có chứa 02 mẫu ma túy, loại Heroine, khối lượng gói 1: 0,02 gam; gói 2: 0,02 gam và toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, ghi Số thông báo KLGD 382 ngày 31 tháng 12 năm 2020, tên đối tượng: Trần Văn T. Mép dán có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có chứa 01 mẫu ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,29 gam; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh – đen, màn hình cảm ứng có gắn sim số: 0825516995 và sim số 0826312571, có số IMEI 1: 862627051584818, IMEI 2: 8626270515584800 điện thoại cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, một mặt ghi chữ vật chứng là điện thoại thu giữ của Trần Văn D, sinh năm 1976 trú tại xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình ngày 24/12/2020, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 màu xanh, số hiệu máy SM\_A305F/DS, số seri R58M36GK4QB, có gắn sim số 0365447784, trên màn hình bị dạn nứt được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4, trên mép dán có chữ ký và dấu của các thành phần niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK màu đen, cũ đã qua sử dụng, có gắn sim số 0866058502 được niêm phong trong phong bì một mặt có ghi Điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1980 trú tại xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn

đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thủy để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSYT ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Trần Văn T và Trần Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T; Trần Văn D, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 30 đến 36 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy: 0,04 gam ma túy, loại heroin (phong bì M1: gói 1: 0.02g; gói 2: 0.02g) thu giữ của Trần Văn D và 0,29 gam ma túy, loại heroin (phong bì M3: 0.29g) thu giữ của Trần Văn T cùng toàn bộ vỏ gói còn lại sau giám định.

Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK màu đen có gắn sim số 0866.058.502, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Ngọc Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh đen, màn hình cảm ứng có gắn sim số 0825.516.995 và sim số 0826.312.571 số IMEI 1: 862627051584818, số IMEI 2: 862627051584800 cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 màu xanh, số hiệu máy SM-A305F/DS, số Seri R58M36GK4QB có gắn sim số 0365.447.784 trên bề mặt màn hình bị rạn nứt thu giữ của Trần Văn T, là vật chứng của vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu, sung quỹ Nhà Nước đối với số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) mà bị cáo D đưa cho bị cáo T để mua 02 gói ma túy, là khoản tiền do phạm tội mà có.

Bị cáo Trần Văn T, Trần Văn D nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố, không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Các bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được sai lầm do hành vi phạm tội của mình gây ra mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 24/12/2020 Trần Văn D nhận được điện thoại của Nguyễn Ngọc Q hỏi mua ma túy với số tiền là 1.000.000 đồng. D bảo Q đợi để hỏi người khác, D đã gọi điện thoại cho anh trai ruột là Trần Văn T nói là có người muốn mua ma túy loại heroin với số tiền là 1.000.000 đồng và hỏi T còn ma túy để bán không. T trả lời D là chỉ còn 02 gói. Sau đó D bảo T bảo mang ma túy sang nhà cho D. Nhận ma túy của T, D đã đưa cho T số tiền 400.000đ.

Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày khi D đang đứng chờ bán ma túy cho Q tại khu vực cánh đồng xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình thì bị Tổ công tác Công an huyện Y phối hợp với Công an xã N bắt quả tang, thu giữ ma túy trên người D và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội, biên bản tạm giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Chất bột màu trắng dạng cục trong 02 gói giấy trong phong bì niêm phong ghi “M1 vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Trần Văn D gửi giám định có tổng khối lượng 0,06g (không phải không sáu gam) là ma túy loại Heroine; Chất bột màu trắng dạng cục trong gói giấy trong phong bì niêm phong ghi “M3 vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Trần Văn T, trú tại xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có tổng khối lượng 0,40g (không phải bốn mươi gam) là ma túy loại Heroine.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mua bán ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, đồng thời phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Trần Văn D là người khởi xướng, chủ động mua ma túy để bán với trọng lượng là 0,06 gam nhằm mục đích

thu lời bất chính. Do đó cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, bằng pháp luật hình sự, các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt theo quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn T là đồng phạm cung cấp ma túy cho bị cáo D bán nên T phải chịu trách nhiệm hình sự cùng D lượng ma túy là 0,06 gam, ngoài ra T còn phải chịu trách nhiệm lượng ma túy 0.40 gam thu giữ tại nhà riêng của T. Bị cáo T có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã không lấy đó làm bài học tu tỉnh cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, thể hiện không giác ngộ và ý thức coi thường pháp luật. Mặc dù bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Trần Văn Tòng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, được cơ quan điều tra ghi nhận có thành tích xuất sắc giúp cơ quan điều tra làm tốt công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng cũng cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội đủ để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung.

[3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn T; Trần Văn D đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 0,04 gam ma túy, loại heroin (phong bì M1: gói 1: 0.02g; gói 2: 0.02g) thu giữ của Trần Văn D và 0,29 gam ma túy, loại heroin (phong bì M3: 0.29g) thu giữ của Trần Văn T cùng toàn bộ vỏ gói còn lại sau giám định, là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng khác gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK màu đen có gắn sim số 0866.058.502, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Ngọc Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh đen, màn hình cảm ứng có gắn sim số 0825.516.995 và sim số 0826.312.571 số IMEI 1: 862627051584818, số IMEI 2: 862627051584800 cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 màu xanh, số hiệu máy SM-A305F/DS, số Seri R58M36GK4QB có gắn sim số 0365.447.784 trên bề mặt màn hình bị rạn nứt thu giữ

của Trần Văn T, cần tịch thu phát mại, sung quỹ nhà nước và tiêu hủy các sim điện thoại có các số trên.

Đối với số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) mà bị cáo D đưa cho bị cáo T để mua 02 gói ma túy, là khoản tiền do phạm tội mà có, hiện nay bị cáo T đã ăn tiêu hết. Do đó buộc bị cáo T phải nộp lại để tịch thu, sung quỹ Nhà Nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T; Trần Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo **Trần Văn D và Trần Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Văn D** 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/12/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38, điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2020.

**2. Vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,04 gam ma túy, loại heroin (phong bì M1: gói 1: 0.02g; gói 2: 0.02g) thu giữ của Trần Văn D và 0,29 gam ma túy, loại heroin (phong bì M3: 0.29g) thu giữ của Trần Văn T cùng toàn bộ vỏ gói còn lại sau giám định.

Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BUK màu đen có gắn sim số 0866.058.502, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Ngọc Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 màu xanh đen, màn hình cảm ứng có gắn sim số 0825.516.995 và sim số 0826.312.571 số IMEI 1: 862627051584818, sốIMEI 2:862627051584800 cũ đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A30 màu xanh, số hiệu máy SM-A305F/DS, số Seri R58M36GK4QB có gắn sim số 0365.447.784 trên bề mặt màn hình bị rạn nứt thu giữ của Trần Văn T. Tịch thu, tiêu hủy các sim điện thoại trên.

*(Các đồ vật, phương tiện nói trên có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 11/6/2021).*

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*).

**3. Án phí:** Căn cứ khoản 2, điều 135, khoản 2, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc các bị cáo Trần Văn T; Trần Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- THA hình sự, Dân sự huyện Y;
- UBND xã N;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Thị Hảo**